**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC - LỚP MẦM 2**

**TUẦN 5 THÁNG 12/2024**

**(Ngày 30/12/2024 đến 03/01/2025)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **THỨ HAI** | | **THỨ BA** | **THỨ TƯ** | **THỨ NĂM** | **THỨ SÁU** |
| **ĐÓN TRẺ** | * Trò chuyện: Nhà con nuôi con vật gì? Con thương con vật nào nhất. * Trò chuyện: Tập trẻ cầm đồ vật mà người lớn đưa bằng hai tay, nói cảm ơn. | | | | | |
| **THỂ DỤC SÁNG** | - Hô hấp 5; Tay 2; Bụng 2; Chân 1; Bật 1. | | | | | |
| **GIỜ HỌC** | **Nội dung 1**:  Bật qua suối nhỏ    **Nội dung 2**: Đọc lại các bài đồng dao | | **Nội dung 1:**  Tạo hình: Vẽ thác nước  **Nội dung 2**:  Dạy hát “Đoàn tàu nhỏ xíu” (Mộng Lân) | Nghỉ tết dương lịch. | **Nội dung 1**:  DH: Con chim hót trên cành cây  NH: Bèo dạt mây trôi  **Nội dung 2**: Tập trẻ kỹ năng lên xuống bậc thang | **Nội dung 1:**  NBPB: Ôn hình vuông – hình tam giác  **Nội dung 2**: HĐVĐV: Xâu vòng tặng búp bê |
| **CHƠI**  **TRONG LỚP** | - Góc âm nhạc:  +Hát bài hát “Đoàn tàu nhỏ xíu”, “Làm chú bộ đội”, “Em tập lái ô tô”  +Nghe hát: Bố em làm nhạc sĩ (Lưu Bội Trâm)  + Vận động minh họa bài hát “Làm chú bộ đội”  + Vận động vỗ tay theo nhịp “Đoàn tàu nhỏ xíu”  -Góc học toán:  +Chắp ghép các hình học để tạo thành hình mới  +Bé tìm đôi  +Đếm vẹt  + Nhận biết sản phẩm của nghề thợ may  + Phân biệt dụng cụ nghề nông dân – thợ may  + Đếm dụng cụ của các nghề và so sánh.  + Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng  -Góc tạo hình:  +Bé sử dụng kéo để cắt giấy làm tóc.    +Vẽ theo ý thích.  +Bé chơi màu nước để tạo ra sản phẩm theo ý thích  + Sử dụng phấn màu vẽ theo ý thích trên sân trường.  + Tô màu dụng cụ nghề thợ may  + Vẽ ông mặt trời  -Góc văn học:  +Trẻ xem truyện tranh.  +Làm quen với cách đọc và viết theo hướng từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.  +Đọc thơ “ Cái bát xinh xinh” “Chiếc cầu mới” “Làm nghề như bố”  +Kể chuyện "Bác gấu đen và 2 chú thỏ”, “Ba người bạn”, “Chú vịt chân to” “Gà trống và vịt bầu” | | | | | |
| **CHƠI**  **NGOÀI TRỜI** | * Củng cố vận động “Bò chui qua cổng” * Không chơi những vật gây nguy hiểm * Trẻ bộc lộ cảm xúc khi ngắm nhìn cảnh đẹp của thiên nhiên. * Trò chuyện với trẻ về các từ thông dụng chỉ đồ dùng, đồ chơi ở ngoài trời * Đi thay đổi hướng theo đường dích dắc. * Trẻ nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm trong cuộc sống: âm thanh xe chạy, tiếng rao của người bán hàng,… * **TCVĐ:**Bắt chuồn chuồn * **TCDG:**Cặp kè   **Chơi tự do :**   * Đi có mang vật trên đầu * Đi thăng bằng trên ván dốc * Bật qua vòng * Tạc lon * Vẽ sáng tạo với màu nước * Chạy xe đạp * Chơi các đồ chơi có trong sân trường: cầu tuột, xích đu, nhà banh, chơi cát, nước... | | | | | |
| **ĂN**  **NGỦ**  **VỆ SINH** | * Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh răng miệng. * Nhắc nhỡ, động viên trẻ ăn hết suất, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, uống đủ nước. * Khuyến khích trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản của cô trong giờ học, giờ chơi và giờ ăn ngủ vệ sinh. * Động viên, khuyến khích trẻ tự múc ăn, ăn hết suất * Giới thiệu các loại thực phẩm tốt cho sức khỏe: thịt, cá , trứng, sữa | | | | | |
| **HOẠT ĐỘNG CHIỀU** | Chơi trò chơi nhận ra cảm xúc của mình và người khác: vui, buồn, sợ hãi.  Tập nói câu đơn, câu 5 – 7 tiếng có các từ thông dụng chỉ: hoạt động, đặc điểm, sự quen thuộc. | Chơi trò chơi nhận ra cảm xúc của mình và người khác: vui, buồn, sợ hãi.  Tập nói câu đơn, câu 5 – 7 tiếng có các từ thông dụng chỉ: hoạt động, đặc điểm, sự quen thuộc. | |  | Chơi trò chơi nhận ra cảm xúc của mình và người khác: vui, buồn, sợ hãi.  Tập nói câu đơn, câu 5 – 7 tiếng có các từ thông dụng chỉ: hoạt động, đặc điểm, sự quen thuộc. | Chơi trò chơi nhận ra cảm xúc của mình và người khác: vui, buồn, sợ hãi.  Tập nói câu đơn, câu 5 – 7 tiếng có các từ thông dụng chỉ: hoạt động, đặc điểm, sự quen thuộc. |